

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố.
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Trương Văn T, sinh năm 1978 tại Bình Định, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn CL, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương X (chết) và bà Lê Thị Đ (1931); có vợ Trần Thị T1 (sinh năm 1979, đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018, có mặt.

**** Người bị hại:***

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn LT2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn MA1, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn CL, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Ông Phạm H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn LT1, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Ông Trương Văn H1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn LT2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Ông Nguyễn L1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn KGT, xã HH, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Trương Văn T nảy sinh ý định lừa dối người khác để chiếm đoạt tài sản, với thủ đoạn xin đi làm biển trên các tàu đánh bắt cá xa bờ để được tạm ứng tiền của chủ tàu, trốn tránh không đi làm biển như đã thỏa thuận và chiếm đoạt số tiền đã tạm ứng. Cụ thể, vào ngày 28/4/2018, Trương Văn T nhờ ông Nguyễn L1 dẫn đến nhà bà Dương Thị L là chủ tàu cá, T xin đi làm biển trên tàu cá của gia đình bà L và hứa sẽ tìm cho bà L thêm 04 thuyền viên khác, T xin bà L tạm ứng trước 5.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý; đến ngày 30/4/2018, T tiếp tục nhờ ông L1 chở đến nhà bà L, T nói đã tìm được 04 thuyền viên và xin ứng trước mỗi người 4.500.000 đồng, bà L đồng ý đưa cho T 17.000.000 đồng. Vào ngày 01/5/2018, T và anh Nguyễn Văn T1 đến nhà ông Đỗ Văn T2 tạm ứng của ông T2 mỗi người 4.000.000 đồng và nhận lời sẽ đi biển cho tàu cá do ông T2 chỉ định, ông T2 yêu cầu T và T1 đi biển trên tàu cá của ông Phạm H. Đến ngày 02/5/2018, T đến nhà bà L tiếp tục tạm ứng 5.500.000 đồng. Thực tế, đến ngày hẹn với bà L thì T đi biển trên tàu cá của ông Phạm H mà không đi trên tàu cá của bà L như đã thỏa thuận. Tổng cộng T chiếm đoạt của bà L 22.500.000 đồng.

Với cách thức như trên, T còn chiếm đoạt của ông Đỗ Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng, cụ thể: Vào ngày 23/9/2018, tại nhà của ông Nguyễn H1 ở thôn CL, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Định, T gặp anh Võ Văn C và xin đi biển trên tàu cá của anh C và tạm ứng 5.000.000 đồng; ngày 30/9/2018, T đến nhà ông T2 tạm ứng của ông T2 4.000.000 đồng và hứa sẽ đi biển trên tàu cá do ông T2 chỉ định. Thực tế, đến ngày 01/10/2018, T đi biển trên tàu cá của anh C mà không đi biển trên tàu cá do ông T2 chỉ định như đã thỏa thuận.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trương Văn T đã bồi thường cho bà L và ông T2, các bị hại không còn yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSHN ngày 10 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ý kiến của bị hại: Gia đình bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận về số tiền bồi thường và không còn yêu cầu bồi thường; tại phiên tòa, bị hại bà Dương Thị L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng việc thiếu lao động của các tàu cá hành nghề trên biển bị cáo Trương Văn T đã gian dối để chiếm đoạt tiền của các chủ phương tiện nghề cá, bằng hình thức xin đi biển trên các tàu cá, tạm ứng tiền của chủ tàu nhưng đến ngày hẹn đi biển thì trốn tránh, không thực hiện đúng như lời hứa. Với thủ đoạn nêu trên, bị cáo Trương Văn T đã chiếm đoạt của bà Dương Thị L số tiền 22.500.000 đồng, chiếm đoạt của ông Đỗ Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo Tàu là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người khác hoặc thông qua mối quan hệ quen biết, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 26.500.000 đồng, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa, bị hại xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với ông Nguyễn L1, ông L1 có hành vi giới thiệu và dẫn Trương Văn T đến nhà bà Dương Thị L, nhưng ông L1 không biết ý thức gian dối của bị cáo T nên không truy cứu ông L1 là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, khoản 5 Điều 328: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/10/2018. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

- Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Dương sự;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Thảo